

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1531** /UBND - KHCN
Về việc đề nghị cấp kinh
phí thực hiện Dự án KHCN

Triệu Sơn, ngày **11** tháng 8 năm 2016

Kính gửi:

- Sở Tài Chính Thanh Hoá;
- Sở Khoa Học Công Nghệ Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt kế hoạch các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2016, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt IV, năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-SKHHCN ngày 26/7/2016 của Sở Khoa học và công nghệ Thanh Hoá về việc cấp kinh phí cho dự án khoa học công nghệ năm 2016;

Thực hiện hợp đồng Dự án khoa học và công nghệ số 618/2016/HĐKHCN-DAKHCN ngày 26/7/2016 được ký giữa Sở Khoa học và công nghệ với UBND huyện Triệu Sơn về thực hiện Dự án “*Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng đất trồng lúa thiếu nước và cải tạo vườn tạp tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa*”.

UBND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai thực hiện theo kế hoạch của năm 2016. Để đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ, UBND huyện đề nghị Sở Tài Chính Thanh Hoá, Sở Khoa Học Công Nghệ Thanh Hóa cấp kinh phí đã được phân bổ thực hiện dự án của năm 2016 với tổng kinh phí là: **481.130.000 đồng** (*Bốn trăm tám mươi mốt triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn*).

Số kinh phí trên đề nghị được cấp về:

Đơn vị nhận tiền: Hội đồng Khoa học & công nghệ huyện Triệu Sơn.

Vào tài khoản: 3751. Mã số: 9013471.

Tại Kho Bạc Nhà Nước huyện Triệu Sơn

UBND huyện Triệu Sơn kính đề nghị các Sở quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KHCN

CHỦ TỊCH



Lê Quang Hùng

CHI TIẾT DỰ TOÁN (BƯỚC 01) KINH PHÍ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC

Tên đề tài, dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng đất trồng lúa thiếu nước và cải tạo vườn tạp tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
 Cơ quan chủ trì: UBND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chủ nhiệm đề tài (dự án): Lê Xuân Dương.
 Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 3/2016 đến tháng 3/2018).

Số tài khoản: 3751. Mã số: 9013471. Nơi đăng ký mở tài khoản (NH/KBNN): Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Sơn

Đơn vị tính : 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG CHI	Tổng DT được phê duyệt (Các nguồn)				Chi tiết DT (Bước 01) theo nguồn KP				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Ghi chú		
			Nguồn SNKH	Nguồn tự có		Nguồn SNKH	Nguồn tự có			
A	B	1	2	3	4	6=7+8+9	8	9	10	
	Tổng số (I+II+III+IV+V)	1.406,72	781,13	0,00	625,59	810,0	0,00	328,89		
I	Chi phí lao động (Khoa học, phổ thông)	628,19	208,19	0,00	420,00	308,2	0,00	200,00		
	- Xây dựng TM đề cương chi tiết	4,50	4,50			4,50				
	- Điều tra, đánh giá thực trạng về điều kiện đất đai; Xứ lý số liệu điều tra và xây dựng báo cáo; khảo sát, lựa chọn điểm xây dựng mô hình	19,35	19,35			19,35				
	- Chi đạo kỹ thuật, tổ chức triển khai và xây dựng mô hình	48,00	48,00			30,40				
	- Cán bộ theo dõi thu thập các chi tiêu kinh tế - kỹ thuật mô hình	32,00	32,00			16,00				
	- Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật thâm canh Bưởi diển xen ôi Đài Loan và kỹ thuật thâm canh đào phai	37,94	37,94			37,94				
	- Tổng hợp, xử lý số liệu, viết báo cáo kết quả mô hình	22,77	22,77							
	- Báo cáo phương án nhân rộng mô hình	18,97	18,97							
	- Viết báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt, báo cáo thông kê	24,66	24,66							
	- Công lao động phổ thông	420,00			420,00	200,00		200,00		
II	Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng	566,43	360,84	0,00	205,59	389,73	0,00	128,89		
I	Nguyên vật liệu	502,65	338,95	0,00	163,70	325,95	0,00	87,00		

	- Hỗ trợ cây giống bưởi diển, ổi Đài Loan	130,20	130,20			130,20	130,20		
	- Hỗ trợ cây giống đào phai	123,75	123,75			98,75	98,75		
	- Hỗ trợ tiền vận chuyển cây giống	10,00	10,00			10,00	10,00		
	- Hỗ trợ phân bón 2 mô hình năm thứ nhất	124,20	37,20		87,0	87,00			87,00
	- Hỗ trợ phân bón 2 mô hình năm thứ 2	109,50	32,80		76,7				
	- Dụng cụ, vật liệu rê tiền mau hồng	5,00	5,00						
2	Năng lượng:	63,78	21,89	0,00	41,89	63,78	21,89	0,00	41,89
	- Đào ao giữ nước	20,00			20,0	20,00			20,00
	- Hệ thống tưới	40,00	20,00		20,0	40,00	20,00		20,00
	- Xăng dầu phục vụ bơm tưới	3,78	1,89		1,89	3,78	1,89		1,89
III	Cum phí hỗ trợ công nghệ	86,60	86,60	0,00	0,00	86,60	86,60	0,00	0,00
	- Đào tạo 04 cán bộ kỹ thuật	23,60	23,60			23,60	23,60		
	- Tập huấn kỹ thuật thâm canh cây ăn quả và cải tạo vườn tạp cho CB KNV các xã	12,80	12,80			12,80	12,80		
	- Tập huấn phổ biến kỹ thuật thâm canh cây Bưởi diển xen ổi Đài Loan và cải tạo vườn tạp cho hộ nông dân	43,60	43,60			43,60	43,60		
IV	Chi khác	132,10	132,10	0,00	0,00	32,10	32,10	0,00	0,00
	- Công tác ngoại tỉnh	17,60	17,60			11,72	11,72		
	- In ấn, văn phòng phẩm	10,00	10,00			3,88	3,88		
	- Quản lý chung	35,00	35,00			16,50	16,50		
	- Hội thảo đầu bờ	16,00	16,00						
	- Hội thảo đánh giá hiệu quả KT MH	36,00	36,00						
	- Hội thảo tự đánh giá kết quả	7,50	7,50						
	- Địa DVD ghi quá trình thực hiện dự án	10,00	10,00						

Cơ quan chủ trì

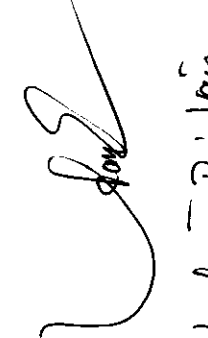
Chủ nhiệm DT, DA

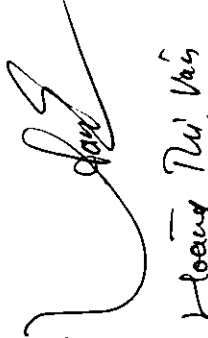
Kế toán đơn vị

Người lập báo cáo









Hoàng Thị Vân

Hoàng Thị Vân

Hoàng Thị Vân

Hoàng Thị Vân